

Số: /QĐ-VHXH

Nam Gia Nghĩa, ngày tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán bổ sung
ngân sách năm 2026 của phòng Văn hóa – Xã hội

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 21/01/2026 của UBND phường Nam Gia Nghĩa, về việc bổ sung kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 23/01/2026 của phòng Văn hóa – Xã hội phường Nam Gia Nghĩa, về việc giao dự toán bổ sung thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2026;

Theo đề nghị của bộ phận chuyên môn.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán bổ sung ngân sách nhà nước năm 2026 của phòng Văn hóa – Xã hội:

(Theo biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thủ trưởng đơn vị, bộ phận kế toán và toàn thể công chức phòng Văn hóa – Xã hội phường Nam Gia Nghĩa tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Trang TTĐT phường;
- Lưu: VT(lq).

TRƯỞNG PHÒNG

Lê Thị Xuân

Đơn vị: Phòng Văn hóa – Xã hội phường Nam Gia Nghĩa

Chương: 832

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số /QĐ- VHXXH ngày /01/2026 của phòng Văn hóa – Xã hội)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	3.816,848
I	Nguồn ngân sách trong nước	3.816,848
1	Chi Bảo đảm xã hội	3.816,848
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (Loại 370 khoản 371 nguồn 17)	3.816,848
-	Kinh phí các loại trợ cấp ưu đãi thường xuyên	3.016,848
-	Kinh phí các loại trợ cấp ưu đãi một lần hằng năm	800
-	Kinh phí hỗ trợ phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng	5
-	Kinh phí điều dưỡng phục hồi sức khỏe	40
2	Chi quản lý hành chính	
3	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ	
4	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	
5	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
6	Chi hoạt động kinh tế	

7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	